Image ref: 10722806

1a

被 離 隆 慶 世 陳
Vừa năm Long-khánh đời Trần,

四 方 朝 貢 閔 民 太 平
Bốn phương triều công muôn dân thái bình,

寓 沔 鹿 洞 景 清
Ngụ miền Lộc-động cảnh thanh,

4- 罕 胡 生 本 善 名 當 時
Lá Hồ-Sinh vốn thiện danh đương thì.

彰 皮 格 物 致 知
Nhiều bề cách vật trí tri,

啣 獵 鴟 吏 悧 推 減 唎
Tiếng mường, chim lại biết suy nên lời,

京 城 因 暴 罌 邇
Kinh thành nhân thuở ra chơi.

8- 季 犁 丞 相 則 危 寓 如
Quí-Ly thừa tướng gần nơi ngụ nhà,

更 巳 聖 脫 銅 壺
Canh ba thánh thót đồng-hồ,

還 如 諸 瞞 糊 塗 掣 色
Lạ nhà chúa ngủ hồ đồ xiết bao,

俸 瑁 边 檜 碧 桃
Bỗng nghe bên cối bích đào.

啣 孤 獵 狹 咆 嘮 咍 暘
12 Tiếng con mường sủa bao hao giây giâng.

1.

譴 朱 狋 白 边 墻
Khiển cho chuột bạch bên tường.

弘 雒 騺 駿 踣 鐄 駭 驚
Cong đuôi mà chạy vội vàng hãi kinh

剏 豁 産 犇 艄 城.
Cửa hang sẵn ở góc thành,

16. 駿 耳正 包 帝 隱 躺 沒 欺
Chạy ngay vào đấy ẩn mình mất khi,

跌 嘆 獃 吏 駿 趁.
Mất mới mường lại chạy đi.

鼬 豁 羕 嗜 男 兒 嗨 喂.
Trong hang dường tiếng nam nhi hỏi rằng:

唲 埃 悁 屬 譇 曾.
Uấy ai quen thuộc chứa từng.

20 - 脂 歊 搪 突 為 蒸 故 帝.
Đêm hôm đường đột vì chúng cớ nào?

胡 生 覽 事 遷 鞝.
Hồ - Sinh thấy sự lạ sao.

到 边 墻 瞎 眛 包 睡 遡.
Đến bên tường ghé mắt vào xem chơi.

覽 猥 狋 特 鄰 魏.
Thấy con chuột đực nằm dài.

24 呢 嫩 窖 噠 仍 咥 淡 奔.
Nỉ non khéo đặt những nhời dâm bôn.

2ª

當 欺 吶 吭 吶 唁.
Đường khi nói ngọt nói ngon.

閑 風 犹 白 群 懷 如 猋.
Bấy giờ chuột bạch còn run như cầy.

沒 練 省 吏 買 能,
Một giây tỉnh lại mới hay.

28 - 為 蒸 汝 跐 悧 低 淮 芾
Vì chúng nhỡ bước biết tây chốn não.

細 蹈 坤 悧 吶 鞠.
Cúi lui khôn biết làm sao.

恪 芾 如 体 蠕 色 豁 蜥.
Khác não như thể cáy vào hang của.

監 排 農 餒 呈 陳.
Giám bày nông nỗi trình thưa.

32 - 哴 僻 如 拱 徼 掘 沔 尼,
Rằng tôi nhà cũng quanh co miền này:

過 蹎 落 壘 細 低.
Quá chân lạc lối đến tây.

拯 蔌 俸 逈 獴 猋 不 仁,
Chẳng may bỗng gặp muông - cầy bất nhân.

福 鞠 麽 拱 跖 蹎.
Phúc sao mà cũng mau chân.

36 貔 色 吏 特 掖 身 淮 尼.
Chậy vào lại được giấu thân chốn này:

2B.

	穬	朱	根	撈	蓋	低	
	Rộng	cho	nường	náu	ở	đây.	
特	戈	難	以	恩	劇	盟	忘.
Được	qua	nạn	ấy	ơn	dầy	giám	vong.
	唎	班	嗏	吶	從	容.	
	Lời	van	tiếng	nói	thong	dong.	
扒	聑	拱	動	心	悉	渃	澀.
Chẳng	nghe	cũng	động	tâm	lòng	nước	mắy.
	唏	鞝	奇	決	細	低.	
	Rằng	sao	cả	quyết	tới	đây.	
𢧐	猥	兜	佐	到	低	沙	敢.
Chẳng	con	đâu	tá	đến	đây	làm	gì.
	沒	躺	𩰫	屈	墨	彩.	
	Một	mình	khuấy	khuấy	ra	đi.	
拯	如	種	鷄	故	敢	哽	脂.
Chẳng	như	giống	vạc	cớ	gì	ăn	đêm.
	能	罢	咽	魚	啟	鳴.	
	Hay	là	nhắn	cá	gửi	chim.	
脂	春	迍	邇	彩	尋	味	香.
Đêm	xuân	đón	gió	đi	tìm	mùi	hương.
	𠸄	些	穬	擱	悉	傷.	
	Nay	tơ	rộng	mở	lòng	thương.	
訪	如	迓	仉	負	傍	辰	鞝.
Phỏng	như	gặp	kẻ	phụ	phàng	thì	sao.

40 –

44 –

48 –

3a

娘 聞 扎 吶 湿 高.
Nàng nghe chăng nói thấp cao.

餒 躺 買 嘀 消 耗 賒 則.
Nỗi mình mua kể tiêu hao xa gần.

妾 矜 蓋 厦 東 鄰.
Thiếp nay ở mái đông lân.

52 - 為 机 蒼 狗 郎 君 蹐 岸.
Vì cỏ thương - cẩu lang quân tếch ngăn.

餒 恚 坤 掣 咀 嘆.
Nỗi lòng khôn xiết thở than.

傷 鼓 吏 悴 沒 彈 猥 踈.
Thương chồng lại xót một tan con thơ.

鱦 鱦 跣 媄 劄 豬.
Rồng - rồng theo mẹ sớm trưa.

56 - 貼 兜 朱 特 産 乘 呬 哎.
Cuả đâu cho được sẵn thừa nuông ấu.

坡 胚 包 管 瘠 痼.
Pha phôi bao quản nhọc nhằn.

蹎 鵲 蹎 鼷 芾 分 脂 暚.
Chân lẻ, chân việc nào phân đêm ngày.

聞 官 首 相 辺 尼.
Nghe quan thủ - tướng bên này:

60 - 剃 如 壯 麗 貼 澔 平 嫩.
Cửa nhà tráng lệ cuả đầy bằng non.

3 b,

悶 哎 鵠 沛 搯 蟻.
Muốn ăn hết phải đào giun.

坡 坡 冲 蓓 芾 群 惻 唉.
Pha bỗ xông bụi nào còn biết e.

脂 鬱 拱 躟 躺 趁.
Đêm khuya cũng giấn mình đi.

64 - 迎 低 劒 崒 挽 術 度 身.
Sang đây kiếm chút đem về độ thân.

埃 忤 迋 仉 不 仁.
Ai ngỗ gặp kẻ bất nhân.

朱 穢 汝 跐 風 塵 細 低.
Cho nên nhỗ bước phong trần tới đây.

扎 聑 農 餒 嗬 排.
Chăng nghe nông nỗi giải bày.

68 - 決 恚 琴 瑟 沒 台 味 嗶
Quyết lòng cầm, sắt mặt hai giỗ giành.

哏 娘 嗬 碣 真 情.
Rằng nàng giải hết chân tình.

傷 台 分 妈 沒 躺 竜 冬.
Thương thay phận gái mặt mình long đong.

奄 舵 鞏 道 媚 鼓.
Dã hay trong đạo vợ chồng.

72 - 義 淒 情 礙 蚵 恚 拯 傷.
Nghĩa sâu tình nặng hà lòng chẳng thương.

4ª.

經 權 堆 羅 罵 常.
Kinh quyền đôi nhế là thường.

特 尼 擠 玉 狼 鐄 辰 催.
Được nói tựa ngọc nường vàng thì thôi.

拯 怙 媄 化 孤 孤.
Chẳng lo mẹ hoá con côi,

76- 鬧 鬱 鸞 鳳 聘 堆 兼 弟.
Sớm khuya loan phượng sánh đôi dường nào?

拯 怙 柳 喋 花 嘲.
Chẳng lo liễu cợt hoa chào,

蛇 擅 蝓 狩 沔 鞪 朱 全.
Biếm gian ông giữ lâm sao cho toàn,

鼠 娘 罵 妈 嬋 娟.
Vả nàng là gái thuyền quyên.

80- 訪 如 遊 仉 無 緣 坤 皮.
Phỏng như gặp kẻ vô duyên khôn bề,

唷 麾 篤 心 悉 葵.
Ví mà giốc tấm lòng quê,

狩 鞪 朱 特 論 皮 向 陽.
Giữ sao cho được trọn bề hướng dương,

娘 瞎 哽 吶 咀 唻.
Nàng nghe ăn nói sỗ sàng.

84- 肆 愁 尋 法 台 行 渚 滇.
Buồn sầu tầm tả hai hàng chứa chan.

4.

倫 頭 蹠 吶 寬 寬.
Cúi đầu thừa nói khoan khoan.

妾 如 分 柳 遐 干 遙 兌.
Thiếp như phận liễu gặp cơn gió đoài.

奄 傷 臧 買 吟 唎.
Dả thương nên mới ngỏ lời.

88 - 忸 衷 青 史 歆 梅 記 恚.
Nhớ trong thanh sử hôm mai ghi lòng.

字 哢 從 一 而 終.
Chữ rằng tùng nhất nhi chung.

妈 賢 軑 只 沒 戇 空 台二.
Gái hiền thờ chỉ một chồng không hai.

綱 常 道 奇 監 測.
Cương thường đạo cả giám chói.

92 - 沒 憸 記 守 尒 唎 丁 寧.
Một niềm ghi giữ mấy lời đinh ninh

鉏 矜 霹 奄 熾 萌.
Vả nay bóng đã xế mành.

監 兜 群 吏 招 躺 女 兌.
Giám đâu còn lại gieo mình nữa nao,

默 埃 翰 蛇 噈 啐.
Mặc ai ong bướm xôn xao.

96 - 迸 分 拱 極 轉 交 沒 分.
Mười phần cũng chẳng chuyển giao một phần.

5a

夏戈豎約来春.
Hạ qua giám ước lai xuân.

馀侯鵲滁余吝女鞾?
Rễ hầu gà lược mấy lần nữa sao?

分停如奈祇曹.
Phận dành như ả họ Tào.

100 - 懞墠槐特清騷罘惆.
Mông sân hoè được thanh tao lá mùng.

悲蔭趾跣悟蹟
Bấy giờ sẩy bước nhỡ chân,

當干流落吁停多芒.
Đường cơn lưu lạc xin đừng đa mang.

兑傷身分汝羕.
Đoái thương thân phận nhỡ nhàng,

104 - 哎塘方便悉強感恩.
Giậy đường phương tiện lòng cang cảm ơn.

邋絲哢碍源干.
Cóc tơ giải hết nguồn cơn,

決料鈤分鱆鮮旺沒皮.
Quyết liều chịu phận thân bèo một bề.

情習尚指嫩嘗
Tình xưa nói chỉ non thề,

108 - 剋悉砧鑿鐄記豎踈.
Tác lòng đá tạc vàng ghi giám rời.

5.B

蒼 蒼 擅 競 貝 蒼.
Ở đời chen cạnh mấy đời,

嬌 哀 要 燕 仍 唎 嚼 吱.
Kẻo e anh yến nhủng lời khen chê,

扎 哨 娘 刎 執 沉.
Chăng ngăng nàng vẫn chấp nê,

112 – 拯 能 怖 戮 乙 辰 累 蛤.
Chẳng hay lo trước ất thì lụy sau.

駭 推 朱 透 机 牟.
Hãi suy cho thấu cơ mầu.

韎 欺 比 換 馳 侯 沒 埃.
Trong khi tị hoán rể hầu một ai,

字 哨 春 不 再 来.
Chữ ngăng xuân bất tái lai.

116 – 沒 暝 罗 余 翦 殺 咳 娘.
Một ngày là mấy sớm mai hỏi Nàng,

細 蹈 堆 吼 朱 詳.
Tỏi lui đôi lẽ cho tường.

併 塘 處 変 欣 塘 執 經.
Tính đường xử biến hòn đường chấp kinh,

奄 戚 夫 婦 至 情.
Dầu nên phu phụ chí tình,

120 – 拯 戚 船 栢 浸 汀 钟 洲
Chẳng nên thuyền bách lênh đênh giữa dòng.

6a

悉 春 想 到 拱 恤.
Lòng xuân tưởng đến cũng buồn,

拯 聽 句 唷 方 言 常 唎.
Chẳng nghe câu vè phương ngôn thường lê,

遡 春 嬌 碣 春 彡.
Chơi xuân kẻo hết xuân đi.

124- 丐 耄 蹤 蹤 似 辰 蹺 黏.
Cái già sồng sộc nó thì theo sau,

馭 戈 剗 欠 包 數.
Ngựa qua cửa sổ bao lâu.

急 憚 劒 淮 半 愁 擾 恤.
Hiếp toan kiếm chốn bán sầu mua vui,

花 殘 蘖 輿 辰 催.
Hoa tàn nhụ rưa thì thôi,

128- 閉 縣 埃 仉 群 唎 邋 絲.
Bấy giờ ai kẻ còn lòi tóc tơ.

浙 躺 窮 埬 猥 疎.
Mặt mình giữ đúng con thơ,

易 埃 怍 惻 劇 猪 尒 娘.
Rể ai lo lắng sớm trưa mấy nàng,

固 欺 変 固 欺 常.
Có khi biến có khi thường,

132 練 油 擲 綿 彈 兼 添 恤.
Giây dư chấp mối đàn dường thêm vui.

6 ℓ

双 双 如 粒 固 堆.
Song song như đuả có đôi.

廕 飲 拱 妥 吭 裴 穷 哑.
Ấm no cũng thoả, ngọt bùi cũng ăn,

欣 欺 忤 悖 牧 禛.
Hớn khi vô vố nửa chăn.

136 – 更 虧 陳 濁 氷 傾 恤 麼.
Canh khuya trần trọc bâng khuâng mui gì,

特 庄 沒 啃 鄭 懺.
Được chăng một tiếng tiết nghĩ,

批 銅 斤 此 貼 皮 帝 欣.
Bác đồng cân thử xem bề nào hớn.

習 矜 余 仉 紅 顏.
Xưa nay mấy kẻ hồng nhan.

140 – 肝 鑛 胞 玉 固 寒 特 兜.
Gan vàng giạ ngọc có hằn được đâu,

如 得 賦 閣 詩 樓.
Như người phú các thơ lâu.

悉 輪 胞 鉄 躰 兜 盟 皮.
Lòng son giạ sắt mình đâu giám bì,

娘 喂 分 妈 悖 術.
Nàng rằng phận gái vụng về

144 – 怛 擂 小 卒 拱 透 皮 沛 庄.
Dẫu đo chút cũng thấu bề phải chăng.

7a

婚 歟 道 奇 吼 恒.
Vợ chồng đạo cả lễ hằng.

造 端 義 仄 𠱋 浪 沛 遡.
Tạo đoan nghĩa ấy há rằng phải chớ.

𠱋 徐 暴 買 天 開.
Thế tuy thuở mới thiên khai.

148 - 南 酪 蒼 内 諸 埃 悧 敕.
Nam hàng ở nội chưa ai biết gì,

拱 群 固 礼 例 皮.
Cũng còn có lễ lệ bì,

吱 類 苟 合 呢 皮 淫 奔.
Chê loài cẩu hợp rằn bề dâm bôn.

夫 妻 風 化 之 源.
Phu, thê phong hoá chi nguyên.

152 - 事 亡 如 体 事 存 矯 圭.
Sự vong như thể sự tồn kẻo quê.

歪 兜 負 仉 節 儀.
Gười đâu phụ kẻ tiết nghĩ.

麁 經 毛 簡 鑿 碑 群 傳.
Lân kinh, mao giản tạc bia còn truyền.

世 碧 尒 仉 妬 賢.
Đời xưa mấy kẻ gái hiền,

156 - 極 稘 名 怒 拱 稘 節 尼.
Chẳng nên danh nợ cũng nên tiết này:

Image ID: 10722819

7b

吱 頪 性 渃 悉 遷.
Chê loài tính nước lòng mây.

劚 退 奇 李 最 囤 扎 張.
Sớm đưa ả Lý tối vầy chàng Trương.

史 撑 群 劄 燦 詳.
Sử xanh còn chép tỏ tường.

160- 悉 尼 兜 竪 罍 塘 劚 豬.
Lòng này đâu giám ra đường sớm trưa.

仉 鼓 猥 妬 除 除.
Kẻ chồng con đó trở trở.

穷 得 恰 𠀧 待 徐 情 鍾.
Cùng người khác đã đợi chờ tình chung.

仉 辰 買 屈 糒 鼓.
Kẻ thì mới khuất mặt chồng.

164- 諸 撑 莞 鞈 改 容 変 俵.
Chưa xanh ngọn cỏ cải dung biến nghi.

仍 頪 仗 嘀 巾 之.
Những loài ấy kể làm chi.

焞 焞 碑 咽 群 記 到 劚.
Đành đành bia miệng còn ghi đến đây.

扎 聞 吏 吶 唎 尼.
Chàng nghe lại nói lời này.

168- 娘 陀 惻 沒 諸 能 惻 迸.
Nàng đã biết một chưa hay biết mười.

8a

也 罗 聰 眛 荏 茂
Dã là tai mắt ở đó,

挺 躬 渚 扒 斫 得 務 名.
Cứ mình chớ bắt chiếc người vụ danh,

荏 融 世 事 常 情.
Ở trong thế sự thường tình.

172 係 罗 躬 特 益 躬 辰 催.
Hệ là mình được ích mình thì thôi,

唔 麽 扒 斫 如 埃.
Vì mà bắt chiếc như ai,

吶 頒 貞 節 荏 頒 奔 波.
Nói loài trinh tiết ở loài bôn ba.

漢 帑 呂 后 妬 麽.
Hán xứa Lã - hậu đó mà,

176 劇 嚴 剌 紫 色 墨 如 鑛.
Lớm khuya cửa tía, vào ra nhà vàng.

徐 欺 屈 稱 漢 皇.
Cứ khi khuất mặt Hán - hoàng.

悉 群 私 襍 余 扒 斯 基
Lòng còn tư túi mấy chàng Cơ - Hy.

妸 湖 陽 怒 鄙 乘.
Ả Hồ - dương nọ sang thừa,

180 故 麼 麽 吏 憚 輸 宗 公.
Cố gì mà lại toan thờ Công - công.

86.

箕 如 武 后 拱 爕,
Khi như Vũ - hậu cũng nông,

醫 蜉 特 聘 陛 蟶 尒 番.
Mấy ngài được bánh bệ rồng mấy phen,

毒 唐 脫 蹈 車 仙,
Vua Đường thoát nước xe tiên,

184 - 揄 慢 軸 也 固 願 禎 西.
Dủ mãn trung đã có nguyện riêng tây,

戶 張 堆 奇 鍱 台.
Họ Trương đôi ả đẹp thay.

武 三 思 吏 專 瑀 樓 桃.
Vũ - tam - Tư lại chuyên tay mận đào,

貂 婵 斟 正 專 芾.
Điêu - Thuyền há chính chuyên nào,

188 - 欺 墨 呂 布 欺 包 董 公.
Khi ra Lã - Bố, khi vào Đổng công,

逐 埃 辰 拱 罗 鍱
Gặp ai thì cũng lã chông,

墜 代 埃 乃 調 穷 嘆 吱.
Cối đời ai nấy đều cùng cười chê,

此 曉 祕 帝 鷹 推.
Chủ cui lấy đấy mà suy,

192 - 得 灵 欣 物 芾 儀 蹉 兜.
Người linh hồn vật nào nghĩ ở đâu.

9a

得 時 得 勞 鄙 霸,
Đắc thời đắc thế sang giàu,

群 求 適 志 群 求 虛 名.
Còn cầu thích chí còn cầu hư danh,

況 之 物 們 群 生.
Huống chi vật mọn quần sinh,

196 – 狩 鞠 院 狩 節 貞 麝 皮.
Giữ sao vẹn chữ tiết trinh mà bì,

蹲 頭 娘 慢 蜘 聽.
Gót đầu nàng lắng ngồi nghe,

數 數 吏 曝 麵 彩 咀 鼠.
Lâu lâu lại ngảnh mặt đi thở dài,

扎 怜 娘 奄 恰 聰.
Chàng ngỡ nàng đã em tai,

200 – 嗜 塘 利 害 吶 遡 賒 斯.
Thế đường lợi hại nói chỏi xa gần,

哴 傷 娘 藷 安 身.
Rằng thương nàng chuả yên thân,

蠢 尼 亭 主 東 鄰 悲 徐.
Bỏ nỏi đình chủ đông lân bấy giờ,

蘿 巾 麝 壳 如 蛇.
Khó khăn mà xác như vỏ,

204 – 淥 滝 粘 聚 萋 撲 檜 同.
Nước sông gạo chợ rau mua củi đồng.

9b

肉古 拯 囝 鮒 辰 空.
Thịt chẳng có, cá thì không,

淮 鵿臥 拯 囝 懞 幔 雯 身.
Chốn nằm chẳng có mùng màn che thân,

鶻 衖 掰 涅 鞈 墺.
Gà vê bới nát cỏ sân,

208- 猫 惢 吏 趨 劍 哎 圩 迩.
Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngõ ngoài,

狂 鵿臥 堰 嘻 鵿甫 虧.
Chó nằm hè gặm vỏ khoai,

猪 鬼 嚇 坦 扲 唏 痕 癯.
Lợn quanh giữ đất cấm hơi gầy gò,

物 餒 群 諸 特 飫.
Vật nuôi còn chưa được no,

212- 貼 兜 乘 貸 鷹 朱 到 娘.
Cuả đâu thừa thải mà cho đến nàng,

屈 能 惜 貼 守 扛.
Vã hay tiếc cuả giữ giàng,

江 山 沒 捻 吏 弦 斗 拎
Giàng sơn một nắm lại cầng đấu đong,

拘 榯 器 淆 洞 洞.
Vất chảy ra nước dòng dòng,

216 吮 哎 嘿 嗟 瀦 惛 門 黽.
Miếng ăn giè giật chó hoàng mon men,

10a

撰 痲 鄂 拘 痲 蓮.
Hùng tay dưới vắt tay trên.

炟 砡 罍 臑 捧 擅 曾 調.
Rán sanh ra mỡ bon chen tiếng điều.

撩 古 狂 紲 古 猫.
Treo cổ chó buộc cổ mèo.

220 - 甑 荼 塔 鯊 攢 掤 暔 暔.
Bình giữa, lọ mắm chắt chiu nom nớm.

揆 頭 魴 絽 頭 魚心.
Giặt đầu cá vá đầu tôm.

量 升 餂 劇 餂 歇 乜 彰.
Lường thùng bữa sớm bữa hôm ít nhiều.

曷 涞 曷 用 包 饒.
Hạt rời hạt dụng bao nhiêu.

224 - 垣 盆 捽 吏 譁 掏 特 罍.
Chậu bồn trút lại khó dào được ra.

覽 娘 悉 仍 怯 車.
Chấy nàng lòng nhưng xót xa.

珠 滇 愁 懾 扔 和 傷 朱.
Châu chan sầu tủi nghĩ hoà thương cho.

英 矜 恕 分 蔭 餓 奴.
Anh nay nhỡ phận ấm no.

228 - 坦 裘 歪 塋 完 由 蛦 拖.
Đất may giời tạng huyệt do mối dun.

10 b

回 龍 入 首 轉 坤.
Hồi long nhập thủ chuyển khôn.

包 饒 虎 水 拱 滌 入 怀.
Bao nhiêu hổ thủy cũng tuôn nhập hoài.

效 尼 王 相 花 才.
Sổ này vương tướng hoa tài.

232 - 揀 方 子 午 尒 戕 到 矜.
Đóng phương tí, ngọ mấy đời đến nay.

屈 貼 核 祿 卒 台.
Vả xem cây lộc tốt thay.

貴 人 扶 助 才 尼 仍 鍼.
Quí nhân phù trợ tài này lâm nên.

吏 貼 前 定 極 慣.
Lại xem tiền định chẳng hèn.

236 - 迸 傑 穷 吶 如 印 沒 唼.
Mười thầy cùng nói như in một nhời.

效 紫 微 垂 哈 排.
Sổ tử - vi đã giải bày.

貪 狼 守 命 乙 劇 旺 台.
Tham - lang thủ mệnh ất đây vượng thay.

丕 鍼 返 刱 得 低.
Vậy nên gặp cuả người đây.

240 - 巍 高 一 品 祿 浩 千 鍾.
Ngôi cao nhất phẩm lộc đây thiên chung.

11ᵉ

座昂圮育重重.
Toà ngang dấy giọc trùng trùng.

左樓花謝右宮玉堂.
Tả lâu hoa tạ, hữu cung ngọc đường.

剏辰岗鉑嫩鐄.
Của thì núi bạc non vàng.

244 - 稍周穡漢庫藏少兜.
Thóc Chu, lúa Hán kho tàng thiếu đâu.

石崇咧就勒頭.
Thạch Sùng tắc lưu lắc đầu.

人生窒墨和鼎和鼎.
Nhân sinh rất mực hoà giầu hoà sang.

式敧式拯產床.
Thức gì thức chẳng sản sàng.

248 - 油悉唼荃迎昂沒躺.
Dầu lòng ăn ở nghênh ngang một mình.

鉏如尒仉賢鎗.
Vả nhoi mấy kẻ hiền lành.

誦經拯怯殺牲類敧.
Tụng kinh chẳng nhớ sát sinh loài gì,

欺慍唷喫頭坦.
Khi mình nực dích đầu hề.

252 - 噌呼翁李潴兮底愊.
Cùng bằng ông Lý chớ hề để ngơi.

11 b

嚥身特淮安慍.
Ngẫm thân được chín yên vui.

嫌為沒崒效喲悶邈.
Hiềm vì một chút sở xui muộn mằn.

惘朱院義晋秦.
Muốn cho vẹn nghĩa Tấn - Tần.

256 – 尋方裕後慇懃仍怓.
Tìm phương dụ hậu ân cần những lo,

奄曾眈卦則巂.
Dẫ từng xem quẻ bói rùa.

群憚則鶴眈朱貫惇.
Còn toan bói hạc xem cho mới danh.

聳喂家法神灵.
Nghe rằng gia pháp thần linh.

260 – 決恚求嗣丁寧狚厰.
Quyết lòng cầu tự đinh ninh đến chùa.

衆如黑虎鎮符.
Trong nhà hắc hổ trấn phù.

生猥生丐餧朱馳揚.
Sinh con sinh cái nuôi cho rễ dang.

摟傑扁鵲立方.
Mượn thầy Biển - thước lập phương.

264 – 馬蹄龜版蛇床鹿茸.
Mã - đề, quy - bản, xà - sàng, lộc - nhung.

12a 人參連肉蜜蝓.
Nhân - sâm, liên - nhục, mật - ong.

拋膏虎骨班龍練丸.
Phao cao hổ - cốt, ban - long luyện hoàn.

補鍾五臟免安.
Bổ trung ngũ tạng đã yên.

268 - 婚鍾六味十全味終.
Vợ, chồng lục - vị, thập toàn vững chung.

鍾悉群扔諸衝.
Trung lòng còn nghĩ chưa xong.

恰尋沒仉偏房諸埃.
Rập tìm mất kẻ thiên phòng chưa ai.

蘇頭貓奇膩腮.
Eo đầu vui, cả giái tai.

272 - 鞋尼魚尾高尼臥蚕.
Giầy nỏi ngư - vỹ, cao nỏi ngọa - tằm.

悧兜如世鷹睜.
Biết đâu như thế mà tìm.

恂兩月老窖挽結願.
Nhớ tay nguyệt lão khéo đem kết nguyện.

歆戈檳眛常連.
Hôm qua mảy mất thường liền.

276 - 蝒沙戩相報咱迎墻.
Nhện sa trước mất báo tin ngoài thềm.

Image ID: 10722829

12B.

挧 蹎 鶻 瞸 此 貼.
Đem chân gà ngắm thử xem,

凭 猥 鮮 丐 外 挧 戈 内,
Vững con, tươi cái, ngoài đem qua nơi,

朱 能 緣 刼 囉 全.
Cho hay duyên kiếp bởi giời,

280 - 鼾 貼 報 應 嚦 味 拯 差.
Nghiệm xem báo ứng rạch rời chẳng sai,

歖 戈 媄 做 彩 遡.
Hôm qua mẹ nó đi chơi,

訪 澄 群 永 到 堆 已 暝.
Phỏng chừng con vắng đến đời ba ngày,

蘇 娘 落 塌 到 低.
May nàng lạc lối đến đây.

284 - 騫 貼 形 象 拱 齊 娘 鶯.
Mà xem hình tượng cùng tày nàng Oanh,

恪 頒 雀 步 蛇 行.
Khác bài tước bộ, xà hành.

吏 貼 女 相 坚 貞 埃 皮.
Lại xem nữ tướng kiên trinh ai bì,

惘 稘 沒 啐 義 記.
Muốn nên một chút nghĩa ghi,

288 - 拯 能 娘 固 調 吏 穷 庄.
Chẳng hay nàng có điều gì cùng chăng.

13ᵃ

逡 緣 恕 邇 閣 藤,
Đưa duyên nhờ gió các tăng,

停 台 孤 造 戢 平 銅 亓,
Đành thay con - tạo chắc bằng đồng cân,

怯 憚 革 苗 迎 新,
Rắp toan cách cửu nghinh tân,

292 - 吏 吹 森 合 朱 潤 劇 罷,
Lại xui xum họp cho nhuần sớm khuya,

吏 罘 尚 指 嫩 嘗,
Lại lá núi chỉ non thề,

不 期 戚 義 相 期 買 能,
Bất kỳ nên nghĩa tương kỳ mới hay,

扰 孤 邇 蹇 边 尼,
Đem con sang ở bên này,

296 - 防 欺 陰 冷 拖 舐 朱 躺,
Phòng khi ấm lạnh tỏ thay cho mình,

尼 哎 准 蹇 灵 亭,
Nỏi ăn chốn ở linh đình,

拯 怙 譁 瘠 拱 停 陰 歛,
Chẳng lo khó nhọc cũng đành ấm no,

娘 瞎 扎 吶 孰 蘇,
Nàng nghe chàng nói nhỏ to,

300 - 悲 祿 尒 計 事 胡 季 犁
Bây giờ mấy kẻ sự Hồ - quý - Ly.

Image ID: 10722831

13 b

沙 得 搭 啃 胡 兮.
Lam người mang tiếng hồ nghi,

本 得 骨 格 極 為 極 慳.
Vốn người cốt cách chẳng vì chẳng yêu,

捾 撻 蟶 洴 自 嗃.
Vậy vùng ếch giếng tự kêu,

304 - 貪 婪 極 恪 李 苗 裁 唐.
Tham lam chẳng khác Lý - Miêu dời Đường.

陛 蟶 閣 鳳 舉 舉.
Bệ vòng, các phượng tác gang.

悁 塘 犬 馬 憚 塘 容 身.
Quen đường khuyển mã toan đường dong thân,

女 沙 蠹 國 害 民.
Nỡ lam đó quốc hại dân.

308 - 仍 分 益 已 帝 分 益 埃.
Những phần ích kỷ nào phần ích ai,

来 罷 動 坦 轉 至.
Rồi ra động đất chuyển giới,

閉 祿 固 鍾 蹲 蝌 沙 清.
Bấy giờ cố nhẽ đứng ngồi lam thinh,

魝 泛 庚 女 烃 城
Cá ao lẹ nữa cháy thành,

312 - 拱 憚 急 沛 另 躺 朱 能.
Cũng toan kíp phải lánh mình cho hay.

14ª

鞝平亭主妾矜.
Sao bằng đình chủ thiếp nay,

巴間草舍腦暗逍遙.
Ba gian thảo xá tháng ngày tiêu dao,

默埃樹兎猶猶.
Mặc ai tuổi thỏ, sẵn hiêu.

316 - 蟶群郡曲蠏泛待辰.
Rồng còn quận khúc ở ao đợi thì,

鯨鯢慍趣鯨鯢.
Kình, nghê vui thú Kình, nghê.

鰒魚辰吏慍皮鰒魚.
Tép, tôm thì lại vui bề tép, tôm.

仍頰牛猶奔猶.
Nhưng loài bán sói buôn hùm.

320 - 僥餌如雉黝貪撼紬
Chày mồi như trĩ bồi tham mắc rõ,

咂哎蟻嘅嗚嗚.
Chà ăn cáy ngáy o o,

群欣懸懨哎牌仍之.
Còn hớn ngay ngáy ăn bỡ lăm chi,

芾悁牛狂擽羝.
Nào quen bán chó mua giê.

324 - 慍穷鶴内憤之鶯鼋
Vui cùng hạc nội ham chi gà lồng.

Image ID: 10722833

14 b

詫 麼 懆 意 如 空.
Xá gì chiều ý như không.

壳 蜣 隍 翌 啃 鞦 墜 世.
Xác ve lường chịu tiếng trong cõi đời.

返 鞫 能 丕 包 唻.
Gặp sao hay vậy bao nài.

328 - 罪 麼 鬲 沛 聑 埃 悲 縣.
Tội gì mà phải nghe ai bấy giờ.

扎 哏 罕 輶 狼 恢.
Chăng rằng hẳn tạm nuông nhờ.

包 縣 変 改 閉 縣 仕 能.
Bao giờ biến cải bấy giờ sẽ hay.

苞 兜 狙 餒 烃 鬢
Dã đâu đến nỗi chay mày.

332 - 踣 麼 鬲 蝴 准 凡 趁 兜.
Vội gì mà bỏ chốn này đi đâu.

默 埃 報 應 染 牟.
Mặc ai báo ứng nhiệm mầu.

季 弊 油 囹 術 鮎 拯 全.
Qui - Ly dù có về sau chẳng toàn.

騎 蟥 些 苞 平 願.
Cưỡi rồng ta dã bằng nguyện.

336 - 應 恬 熊 虺 院 全 妈 糊
Ứng đêm hùng, huỷ vẹn tuyền gái giai.

15a

鞠 朱 約 特 如 唎,
Sao cho uổc được như lời,

拱 惇 閔 刼 斉 世 拯 情.
Cũng đành muôn kiếp nghĩn đời chẳng quên,

娘 哢 哈 咍 過 鞦.
Nàng rằng nhời giậy quá nên.

340 – 双 悉 鐄 砢 凭 紵 竪 憶.
Song lòng vàng đá vững bền giám người,

雖 哢 痕 搆 蒼 世.
Tuy rằng nường nâu ở đời.

羕 蟡 痢 痗 羕 蝮 悖 鐄.
Dáng ve mỏn mỏi dáng giòi vỏ vàng.

慕 斡 滇 淚 網 常.
Trám năm giạl lệ cường thường,

344 – 扎 鞠 妾 丕 矯 強 負 僥.
Chàng sao thiếp vậy kẻo cang phụ nhau,

侯 懞 涅 玉 況 珠.
Hầu mong nát ngọc chìm châu.

樓 高 拯 管 洴 淒 拯 徐.
Lâu cao chẳng quản giếng sâu chẳng tề,

絆 為 渋 僂 猥 疎.
Bận vì mọl lũ con thơ,

348 – 懞 欺 奇 昊 閉 慕 仕 絽.
Mong khi cả lớn bấy giờ sẽ hay,

15b

喑 鷹 性 渃 恚 遷.
Ví mã tính nước lòng mây,

之 群 鳩 越 杜 劇 梗 南.
Chi còn chim Việt đỗ dậy cành nam,

尒 欺 渃 昧 滇 粗.
Mấy khi nước mắt chan cơm,

352 – 凌 羹 地 悔 拮 拢 常 例.
Lăng canh dĩa mười cắt đem thường lệ,

情 習 恩 鬚 碾 沉.
Tình xưa ân cũ nặng nề,

嚝 得 喻 屈 唎 嘗 群 紅.
Bóng người dấu khuất lời thề còn vương.

監 兜 惱 道 綱 常.
Giám đâu lòi đạo cương thường.

356 – 義 夫 婦 女 踣 塘 背 忘.
Nghĩa phu, phụ nữ vội đường bội vong.

箕 勾 夫 唱 婦 從.
Thìa câu phu xướng phụ tòng.

記 唼 前 聖 喇 恚 丁 寧.
Ghi nhớ tiền thánh nhủ lòng đinh ninh,

能 群 規 魴 擢 羹
Hay còn kén cá chọn canh,

360 – 粗 肉南 奄 硬 稱 柠 奄 曾.
Cơm nem dã trải tay chanh dã từng.

16a

欣 扎 傷 仉 汝 澄,
Hồn chang thương hề nhỡ chừng,

吁 停 揉 嗜 邋 膝 女 劇
Xin dừng lay tiếng gió giăng nửa dây,

聞 唎 娘 吶 勾 鬢.
Nghe lời nàng nói cau mày,

364 - 抒 哴 節 玉 坤 揉 特 芾.
Nghĩ rằng tiết ngọc khôn lay được nào;

味 哼 坤 悧 沙 夠.
Giỏ giành khôn biết lam sao,

刎 罘 啊 吅 沙 高 貝 躺.
Vẫn là hổ hăng lam cao với mình,

吏 排 唎 恪 懨 情.
Lại bầy lời khác ướm tình,

368 - 此 貼 悉 妈 節 貞 箕 罘.
Thử xem lòng gái tiết trinh kia là,

劇 因 蛇 特 則 花.
Rầy nhân bướm được gần hoa,

噬錦 緣 奇 遇 寔 罘 俸 仍.
Ngẫm duyên kỳ ngộ thực là bổng nhưng,

扎 劉 聘 貝 妈 姮.
Chàng Lưu sánh với ả Hằng,

372 - 黜 蒸 遐 捧 蜀 哴 恤 名.
Bởi chưng gặp gỡ hà rằng dặp danh,

Image ID: 10722837

16B.

白猿碧結孫生.
Bạch - viên xưa kết Tôn - Sinh,

拱為膠遙補經從權.
Cũng vì giằng giỏ bổ kinh tùng quyền,

琴鐥拯繼綀緣.
Cầm lành chẳng nối giây duyên,

376- 聞宜墨揲以群臧啃麼.
Nghe ra dịp ấy còn nên tiếng gì,

伯牙碧遇子期.
Bá - Nha xưa gặp Tử - Kỳ.

巴? 山乙拯豬術西空!
Ba sơn ất chẳng giỏ vẽ tay không.

聞唼娘仍惝憧.
Nghe nhỏi nàng những sướng sung.

380- 喂鞠君子墨惠豹狼.
Rằng sao quân tử ra lòng báo, lang.

淫歸? 詭吏群姻.
Dâm quy ghi lại còn giường.

鞣經戒色鞠扒拯啃.
Trong kinh giới sắc sao chàng chẳng rằn,

長卿惝貝文君.
Trang - Khanh thẹn với Văn - Quân.

384- 宋生醒妈主人拯為.
Tống - Sinh say gái chủ nhân chẳng vì,

17ª.

扎 鞠 諸 薩 滝 迷.
Chang sao chúa tát sông mê.

喲 埃 改 節 変 儀 朱 當.
Xui ai cải tiết biến nghi cho đang.

唔 悉 妾 拯 碍 鎬.
Vi long thiếp chẳng đá vàng.

388 – 辰 名 嗜 氏 女 扎 底 兜.
Thì danh tiếng ấy nữa chang đi đâu.

扎 聢 娘 吶 首 頭.
Chang nghe nàng nói gật đầu.

哏 英 吏 仕 不 求 利 名.
Rằng anh lại sẽ bất cầu lợi danh.

潴 唸 白 面 書 生.
Chó tin bạch diện thư sinh.

392 – 攪 篇 論 此 騾 輕 價 尼.
Muộn thiên luận thử mã khinh giá này.

掣 包 蛇 屢 蝓 排.
Xiết bao buồn lũ ong bầy.

拯 能 擱 壁 拯 能 蹲 墻.
Chẳng hay khó vách chẳng hay treo tường.

監 兜 竊 玉 輸 香
Giám đâu thiết ngọc thâu hương.

396 – 擥 軷 名 節 另 塘 繁 花.
Gìn trong danh tiết lánh đường phồn hoa.

Image ID: 10722839

17b.

嘻 油 挽 遷 淫 邪.
Ví du đem thói dâm tà,

醫 蝐 邐 鳳 包 罡 險 敕.
Mây ngài tuế phượng vào ra hiểm gì,

唁 鴟 書 鮒 掇 趁.
Tin chim, thư cá gửi đi.

400 – 拱 彰 尼 怯 尼 為 禎 西.
Cùng nhiều nơi rập nơi nì riêng tây,

嘲 聰 沙 眛 極 能.
Lẳng tai lắm mắt chẳng hay,

仍 唎 花 月 智 矜 渚 今.
Những lời hoa nguyệt xưa nay chớ hề,

覽 娘 妈 蹇 固 儀.
Thấy nàng gái ở có nghi,

404 – 搦 貼 恪 價 女 兒 暐 鬲.
So xem khác giá nữ nhi ngay dầy,

約 稘 崒 義 渃 邐.
Ước nên chút nghĩa nước mây,

極 迷 為 色 黜 醉 為 情.
Chẳng mê nì sắc bởi say nì tình,

主 春 唎 固 惇 惇.
Chúa xuân dầu có đành hanh,

408 – 到 壩 拱 掇 沒 梗 朱 甘.
Đến muốn cùng bẻ một cành cho cam,

18ᵃ

	来	墨	堆	我	北	南.	
	Rồi	ra	đôi	ngả	bắc	nam,	
唡	悉	秋	想	春	尋	特	庄.
Dầu	lòng	thu	tưởng	xuân	tìm	được	chẳng.
	情	春	嘻	拯	待	藤.	
	Tình	xuân	ưí	chẳng	đãi	đằng,	
412 - 拱	罗	拦	啃	凌	仍	皮	逊
Cũng	là	mang	tiếng	lằng	nhằng	bề	ngoài,
	嗟	唎	娘	尒	哈	排.	
	Giá!	lời	nàng	mấy	giãi	bầy,	
窖	調	粺	憚	鬻	厚	蓋	瞶.
Khéo	đều	mặt	giạn	mày	giãy	khó	coi,
	壩	春	扎	産	固	尼,	
	Vườn	xuân	chăng	sẵn	có	nơi,	
416 - 月	花	鞘	女	押	唻	遷	霜.
Nguyệt	hoa	sao	nỡ	ép	nài	mây	mưa.
	悲	緣	棱	脉	墜	腮.	
	Bấy	giờ	rằng	mạch	vách	tai,	
役	軸	買	恠	仉	逊	奄	詫.
Việc	trong	mới	rắp	kẻ	ngoài	đã	hay.
	暈	膝	奄	我	術	西,	
	Vầng	giống	đã	ngả	về	tây,	
420 - 底	朱	妾	殖	術	劇	貝	孤,
Để	cho	thiếp	giở	về	đây	với	con.

Image ID: 10722841

18 8

塘 長 隔 阻 渚 嫩.
Đường trường cách trở nước non,

屢 孩 兒 似 駭 群 疎 疥.
Lũ hài nhi nó hãi con thơ ngây.

怜 唎 踏 躖 買 低.
Nể lỏi lẩn quẩn mãi đây.

424 – 婦 扎 術 乙 唼 尼 啃 箕.
Vợ chăng về ấl nhời nay tiếng lúa,

吏 強 嚥 像 蛾 眉.
Lại cáng nở dáng nga my.

慕 南 名 節 唱 隨 鞘 當
Trăm năm danh tiết xướng tuỳ sao đang,

唹 扔 桑 僕 遺 常.
Vì đeo tang bộc thói thường.

428 – 習 矜 胞 鉄 肝 鑛 如 空.
Xưa nay giạ sắt gan vàng như không,

悧 喂 娘 拯 轉 悉.
Biết rằng nàng chẳng chuyển lòng.

閉 祿 扎 買 吶 嘗 和 蠢
Bấy giờ chăng mới nói sướng hoạ may,

本 得 正 室 茹 尼.
Vốn người chính thất nhà nay:

432 – 簪 纓 令 族 習 矜 刎 罢.
Trâm anh lệnh tộc xưa nay vẫn là.

Image ID: 10722842

19 e

彈 媐 仄 買 彈 媐.
Dan ba ấy mới dan ba,

吭 唔 固 沒 咮 訛 譇 曾.
Ngọt ngon có một chua ngoa chửa từng,

懊 軑 虧 劒 吶 囊.
Chiều chồng khuya sớm nỏ nang,

436 – 沛 庄 極 盜 揌 蕊 沒 唎,
Phải chồng chẳng giám cậy nàng một lời,

罨 色 嘟 啃 嘡 唏.
Ra vào bặt tiếng kín hơi,

沒 躺 晚 朔 歊 栽 瘠 痢.
Một mình coi sớc hôm mai nhọc nhằn,

惘 朱 特 仉 拖 擅.
Muốn cho được kẻ dỡ dang

440 – 關 雎 和 揲 閉 分 仍 懞.
Quan thư hoà điệu muôn phần nhưng mong,

極 如 仉 北 得 東.
Chẳng như kẻ bắc người đông,

慳 縱 為 餒 軑 終 懷 惟,
Ghen tương vì nỗi chồng chung nung nấu,

蔦 蹽 樛 木 恆 憚.
Cát leo cũ mộc rất toan,

444 – 赤 繩 鞦 窖 造 端 沒 恰,
Xích thằng sao khéo tạo đoan một niềm.

19!

特 娘 巛 姊 巛 媕.
Được nàng lan chị lam em.

穷 哎 穷 荃 拯 嫌 憚 之.
Cùng ăn cùng ở chẳng hiềm giận chi,

娘 哏 扎 吠 世 辰.
Nàng rằng chàng giậy thế thì.

448 — 婦 人 妬 忌 碧 箕 群 唎.
Phụ nhân đố kỵ xưa kia còn lối.

方 言 勾 唔 底 世.
Phương ngôn câu ví để đời.

讓 粈 讓 襖 芾 埃 讓 鼓.
Nhường cơm nhường áo nào ai nhường chồng,

嫌 為 軷 淮 嫩 滝.
Hiềm vì trong chốn non sông.

452 — 天 香 國 色 如 芚 花 炟.
Thiên hương quốc sắc như bông hoa đèn,

詫 之 粈 翅 花 殘.
Xá chi nửa cánh hoa tàn,

情 箕 意 怒 噴 吽 麻 之.
Tình kia ý nọ phân năn mà chi,

天 高 麻 吏 咱 卑.
Thiên cao mà lại thính ti,

456 — 連 頭 拯 扔 群 辰 固 埃.
Trên đầy chẳng nghĩ còn thì có ai,

Image ID: 10722844

20a

固 恚 押 竹 喺 梅.
Cố long ép trúc nơi mai,

摟 刀 妾 決 沒 排 朱 衝.
Mượn giao thiếp quyết một bài cho xong,

閉 暴 驚 慱 駭 雄.
Bấy giờ kinh sợ hãi hùng,

460 – 八 珍 扎 買 嗜 恚 朱 戈.
Bát trân chăng mới giải lòng cho qua,

哴 娘 裁 吏 細 如.
Rằng nàng may lạ lối như,

餞 退 沒 席 噲 畧 故 知.
Tiễn đưa một tiệc gọi là cố tri.

哂 哴 醜 澥 渚 沉.
Dầu rằng mặn nhạt chớ nề,

464 – 群 乘 娘 仕 扰 術 朱 孤.
Còn thừa nàng sẽ đem về cho con,

噲 畧 貼 恪 沼 嫩.
Gọi là của khác nước non,

逡 罨 每 式 味 唁 吒 嗷.
Đưa ra mọi thức mùi ngon ngọt ngào.

朕 氈 屋 波 燕 巢.
Chả chiên, ốc bể, yến sào,

468 – 彈 孤 罕 仍 約 泛 味 尼.
Dầu con hẳn những ước ao mùi này.

20 b

呈 喂 如 妾 習 矜.
Trình rằng như thiếp xưa nay,

暦 节 拱 特 如 暦 清 明.
Ngày nào cũng được như ngày thanh - minh,

俎 蝕 疆 井 風 声.
Vả trong cõi tỉnh phong thanh,

472 - 渚 嫩 彡 吏 終 敵 圭 騎.
Nước non đi lại chung quanh quê mình,

仇 悄 得 屬 知 名.
Kẻ quen người thuộc tri danh,

疆 节 盟 底 常 情 嘆 吱.
Nhẽ nào giám để thường tình cười chê,

吓 催 朱 妾 豬 術.
Hèn thời cho thiếp giở về,

476 - 恩 扎 拷 尚 底 辰 坦 黏.
Ơn chàng tựa núi để thì đến sau,

喂 悲 孫 藩 覽 兜,
Rằng bấy giờ chửa thấy đâu,

極 異 耒 到 殺 黏 戢 吏.
Chẳng là rồi đến mai sau chác gì,

朱 能 喂 遣 女 兜.
Cho hay rằng thói nữ nhi,

480 - 惻 庄 只 固 沒 皮 廣 催.
Biết chăng chỉ có một bề mưa thôi.

21ª.

扎 鞝 窖 吶 緘 唎,
Chăng sao khéo nói nên lời,

花 箕 月 怒 暗 得 惜 紙.
Hoa kia nguyệt nọ trông người thẹn thay.

悲 祿 軸 胞 蓋 鞍.
Bấy giờ trong gia đáng cay.

484 – 嘲 蝌 扎 買 扽 蹌 擢 抹.
Lẳng ngồi chăng mới nghĩ ngay rạch ròi.

如 些 救 難 朱 来.
Như ta cứu nạn cho rồi,

拱 緘 恩 碾 閉 茂 潴 鞝.
Cùng nên ơn nặng muốn đời chớ sao,

世 麽 翹 餒 約 泛.
Thế mà nhiều nỗi ước ao,

488 – 覽 吊 者 義 覽 吊 者 恩.
Thấy nào giả nghĩa thấy nào giả ân.

坤 頑 窒 墨 紅 裙.
Khôn ngoan giết mực hồng quần,

仍 憚 備 噠 对 寅 朱 泍.
Những toan bịa đặt giối gian cho xuôi,

扎 傷 身 分 落 須.
Chăng thương thân phận lạc loài,

492 – 鼓 孤 吊 惻 固 埃 能 罗.
Chồng, con nào biết có ai hay là.

21 b,

瞃 得 罨 格 風 花.
Trông người ra cách phong hoa,

世 麔 仍 遺 淫 邪 辰 空.
Thế mà những thói dâm tà thì không.

能 罗 北 里 東 鄰.
Hay là bắc lý, đông lân.

496 - 怛 擳 欣 虐 麔 悉 極 慢.
Dẫn đo xuối ngược mà lòng chẳng yên,

故 鞝 嚾 解 狙 調.
Cố sao khuyên giải đến điều.

極 揀 鄧 玉 極 撾 悉 鐄.
Chẳng lay tiết ngọc chẳng xiêu lòng vàng.

併 喂 嚾 咁 祕 娘.
Tính rằng khuyên giỗ lấy nàng,

500 - 聘 堆 鳴 鴈 懞 塘 螽 蜥.
Sánh đôi mình nhạn mong đường chung - tử.

扔 躺 罗 仉 文 書.
Nghĩ mình là kẻ văn thư,

窖 啊 仍 傳 強 嚵 儀 茂.
Khéo hò những truyện cang nở dáng đời.

傕 辰 傕 拱 慩 得.
Thói thì thói cũng chiều người,

504 - 劍 塘 擲 慭 尒 唼 朱 戈,
Kiếm đường chuà thẹn mấy nhời cho qua.

22a.

蟾宮霥兔斜斜.
Chiêm cung bóng đã tà tà.

囋勸喂娘急吏如尒孺,
Khuyên rằng nàng kíp lại nhà mấy con,

仍啞班最咍嫩.
Nhưng nhời ban tối nỉ non,

508 — 僥娘固胞鉄輪字情.
Chầy nàng có gia sắt son chữ tình,

朕花低仍沁清.
Giằng hoa đầy những lâm thinh,

固歪唉悧朱躺麎催.
Có giời hãy biết cho mình mà thôi,

唔油低拱如埃.
Vì dù đầy cũng như ai,

512 — 祕調嘡欬沛喃唸之.
Lấy điều sẩn sổ phải nài nẫm chi,

扽娘沒朵茶縻.
Nghĩ nàng một đóa trà mi,

惜春尒仉相知貝情.
Tiếc xuân mấy kẻ tương tri với tình,

嗋朱悉寔坚貞.
Khen cho lòng thực kiên trinh,

516 — 心輪鑿胞春撑昂頭.
Tâm son tạc gia xuân xanh ngang đầu.

22b

吁 停 底 啃 朱 儆.
Xin đừng để tiếng cho nhau,

芫 花 特 特 群 牟 在 些.
Bông hoa giữ được còn mãi tại ta,

蹠 浪 身 分 彈 妥.
Thửa rằng thân phận đã bà,

520 – 曈 恩 𠀧 特 塊 戈 難 来.
Trông ơn đã được khỏi qua nạn rồi,

德 𠸄 惇 隊 閉 世.
Đức giầy đành đội muôn đời.

嘿 唎 𢧵 沛 料 唎 嗃 歌.
Mắc lời nên phải liệu nhời kêu ca,

𡗜 鐄 打 堵 膝 花.
Dá vàng đành đổ giằng hoa,

524 – 恩 為 忮 義 情 他 債 緣.
Ơn vì nhớ nghĩa tình đã trái duyên,

囉勸 扎 扔 吏 瀦 煩.
Khuyên chàng nghĩ lại chớ phiền,

停 乎 与 女 妾 吁 豬 術.
Dừng hồ nghi nữa thiếp xin giở về.

悲 𥨊 拉 掘 罢 彩.
Bây giờ sắp sửa ra đi,

528 – 媾 扎 湿 焰 塘 箕 𠀧 術.
Vợ chàng thắp thoáng đàng kia đã về.

23a.

凷 扒 退 餞 提 攜.
Chấy chăng đưa tiễn đề huề,

530 — 吟 詩 麻 解 悉 圭 矯 懷.
Ngâm thơ mà giải lòng quê kẻo nỗng.

詩 貼 媾 猥 狁 特.
Thơ của vợ con chuột đực,

502 — 嶔 滝 隔 阻 隂 巳 秋.
Non sông cách trở buồng ba thu,

戢 蛇 蹣 矇 崗 望 夫.
Giấc buồn mơ mòng núi vọng phu,

嗋 仉 忙 退 緣 鳳 卜.
Khen kẻ rấy đưa duyên phượng bốc,

責 扒 憚 摟 肆 蠶 枯.
Trách chăng toan giết ruột tằm khô,

洑 愍 肫 鉄 印 暈 鬼.
Một niềm gia sắt in vầng thơ,

尒 旲 肝 鐄 烤 霹 烏.
Mấy lúc gan vàng giãi bóng ô,

禛 諂 褸 雷 陀 尒 最.
Chăn chiếu lẻ loi đã mấy tối,

麻 悉 垂 女 世 貫 咄.
Mà lòng đã nỡ thế kia du,

詩 貼 猥 狁 白 撚 雉 和 吏.
Thơ của con chuột bạch mắc nạn hoạ lại.

23b.

名 節 箕 陀 悧 尒 秋.
Danh tiết kia đà biết mấy thu.

聳 鴟 克 快 啃 恩 夫.
Nghe chim khắc khoải tiếng tư phu,

鬢 蜩 花 塢 愁 坤 寫.
Mấy ngài hoa ủ sầu khôn tả,

膴 粉 珠 淶 淚 譸 枯.
Má phấn châu rơi giọt chứa khô.

悴 義 兎 願 暈 玉 兎.
Chút nghĩa đã nguyền vầng ngọc thỏ,

心 恚 付 默 霹 金 烏.
Tâm lòng phó mặc bóng kim ô,

輸 脂 搓 啃 哏 箕 怒.
Châu đêm mang tiếng rằng kiá nợ,

肥 鉄 肝 鐄 馳 悧 呾.
Giạ sắt gan vàng rê biết du,

531 和 詩 来 謝 祕 恚.
Hoạ thơ rồi tạ lấy lòng.

532 — 哿 排 固 奇 嬸 鼓 穷 聳.
Giãi bày có cả vợ chồng cùng nghe,

逈 干 淆 邋 不 期.
Gặp cơn sóng gió bất kỳ.

恢 恩 救 脫 脂 鬲 碾 情.
Nhờ ơn cứu thoát đêm khuya nặng tình

24ª

		囝	如	姊	拱	如	英,	
		Có	nhà	chị	cũng	như	anh,	
536 –	得	些	埃	拱	悉	饍	如	埃.
	Người	ta	ai	cũng	lòng	lành	như	ai,
		提	燈	扒	霦	容	䟽,	
		Đề	chưng	bắt	bóng	dong	dài,	
	硈	痢	面	丕,	咂	得	辰	鞝,
	Đá	mòn	đã	vậy	miệng	người	thì	sao,
		碧	矜	名	價	世	芾.	
		Xưa	nay	danh	giá	thế	nào?	
540 –	為	僻	浹	悴	墨	色	朱	緘,
	Vì	tời	một	chút	ra	vào	cho	nên,
		沛	庄	姊	底	媽	吁.	
		Phải	chăng	chị	để	em	xin,	
	懂	惟	之	韌	添	煩	咶	之,
	Nông	nàn	chi	lắm	thêm	phiền	hay	chi,
		閉	縣	扒	吶	吡	嗶.	
		Bấy	giờ	chàng	nói	tỉ	tê,	
544 –	料	朝	藿	解	每	皮	朱	欢,
	Liệu	chiều	khuyên	giải	mọi	bề	cho	xuôi,
		媾	喂	軸	閉	饒	唎,	
		Vợ	rằng	trong	bấy	nhiêu	lời,	
	樣	黏	迺	戩	朱	埃	妬	麎.
	Rào	sau	đón	trước	cho	ai	đó	mà,

24 b.

拯 私 襍 拯 膝 花.
Chẳng tư tuí chẳng giăng hoa,

548 – 罪 麼 隆 仍 醞 鳶 得 仍.
Tội gì lưỡng nhưng mặn mà người vừng,

紫 聰 薯 糊 炷 炷.
Tía tai đỏ mặt bừng bừng.

勿 騎 娘 吏 噪 唆 吶 罗.
Vật mình nàng lại vang lừng nói ra,

故 麼 妾 買 永 如.
Cố gì thiếp mới vắng nhà,

552 – 缶 恚 嘮 月 眷 花 哉 排.
Đã lòng giờ nguyệt quyến hoa tới bời,

被 恚 適 志 辰 遡.
Vừa lòng thích chí thì chơi,

如 尼 群 固 晚 埃 罗 麼.
Nhà nay còn có coi ai ra gì,

剃 如 怙 惻 劇 虧.
Của nhà lo lắng sớm khuya,

556 – 默 埃 霤 曝 彩 術 管 包.
Mặc ai mưa nắng dầi vế quản bao,

斂 粗 辰 哺 紅 毛.
No cơm thì giằng hồng mao,

欲 何 欲 矣 惘 鞠 辰 勿.
Dục hà dục hỹ muốn sao thì làm.

25ª.

埃 忤 糒 鯸 肝 猶.
Ai ngỗ mại sứa gan hâm,

560 — 恠 憚 鶻 膲 醜 沁 妥 恚.
Rắp toan gã béo vịu tâm thoả lòng.

恪 吊 如 蝒 打 鋐.
Khác nào như nhện đánh vòng,

蝨 箕 鞦 洴. 仍 恍 餼 餲.
Ếch kia trong giếng những hoằng mồi no,

餲 辰 頭 蹌 沛 蹣.
Đói thì đâu gối phải bò.

564 — 餲 粔 呴 戲 群 怒 慵 敕.
No cơm hứ hí con lo lẳng gì,

兌 傷 之 餧 妻 兒.
Đoái thương chi nỗi thê nhi,

尋 餼 虧 劇 垂 彡 拖 扎.
Tìm mồi khuya sớm dã đi dỗ chăng,

欺 術 被 到 頭 墻.
Khi về vừa đến đầu tường,

568 — 覽 孤 獼 蹲 剃 酪 傚 眶.
Thấy con mường đứng cửa hang nó dỉnh,

縣 數 聑 永 風 聲.
Gió lâu nghe vẳng phong thanh,

吟 唏 躪 跐 拢 躺 術 低.
Ngậm hỏi lén bước đem mình về đây.

25b.

更 哏 屢 猶 撓 練,
Lại e lũ khỉ buông giây,

572 – 到 如 鍼 餒 湱 尼 強 傷.
Đến nhà nên nỗi nước này cang thường.

悭 慵 敼 唶 負 傍.
Ghen tương nhiều tiếng phụ phàng.

扎 哐 如 喇 排 詳 頭 雖.
Chăng vâng như cốc bày tường đầu đuôi.

更 齾 譇 矚 群 蝌.
Canh khuya chưa ngủ cùn ngồi,

576 – 遝 敇 永 鞣 眡 曉 剒 如.
Lạ gì vắng vẻ thức coi cửa nhà.

俸 聑 逖 准 墻 花.
Bổng nghe ngoài chốn tường hoa,

唶 猥 猴 浹 徐 貒 更 貯.
Tiếng con mường sưa tuổi xa lại gần.

啐 為 娘 買 移 蹎.
Chốl vì nàng mới rời chân.

580 – 或 欺 閤 沒 阻 垠 塘 帝.
Hoặc khi muốn mặt trở ngăn đường nào;

吣 唏 譇 惻 巾 鞝.
Tâm hỏi chưa biết làm sao.

徘 徊 肝 獵 噈 啀 腓 蟳.
Bồi hồi gan muốn xôn xao mặt tằm.

26a

十 蹦 侯 怯 墨 嗥.
Thập thố hầu rất ra thảm.

584 — 僂 娘 白 兎 挽 哈 色 豁,
Thấy nàng bạch thỏ đâm sầm vào hang,

與 領 台 褸 譜 詳.
Rồi lãnh hai lễ chưa tường,

擼 秲 奄 保 固 塘 辰 墨,
Trỏ tay đã bảo có đường thì ra,

娘 喂 蝀 義 鄰 家.
Nàng rằng trong nghĩa lân gia,

588 — 沛 猥 獵 蹲 甹 沙 塘 穷.
Phải con mường đuổi thế sa đường cùng,

沒 躺 身 妈 竜 冬.
Một mình thân gái long đong.

盟 吁 救 难 恩 恚 極 嘀.
Giám xin cứu nạn ơn lòng chẳng quên,

沒 沁 福 台 沁 緣.
Một lâm phúc, hai lâm duyên.

592 — 極 辰 朱 隱 沒 边 狹 敢 之.
Chẳng thì cho ẩn một bên hẹp gì,

庑 蚓 沒 祝 吏 移.
Vừa ngồi một chốc lại đi,

蹦 喂 固 意 思 敢 之 穷 埃.
Hà rằng có ý tứ gì cùng ai,

26 b

故 鞫 提 攝 仍 唎,
Cố sao đề nén những lời.

596 – 聞 墨 拯 崒 包 聰 添 煩.
Nghe ra chẳng chút vào tai thêm phiền,

媚 喂 事 缶 果 然,
Vợ rằng sự đoã quả nhiên.

吊 埃 固 嗟 朱 緘 斷 腸.
Não ai có đặt cho nên đoạn trường.

媚 孤 被 跳 墨 塘.
Vợ con vừa bước ra đường.

600 – 蒼 如 嗑 嘿 怖 量 跱 曈.
Ở nhà thác mắc lo lường đứng trông

恚 鴟 胞 魴 嘻 空.
Lòng chim giạ cá vui không.

世 辰 味 媽 術 房 沙 之
Thế thì giờ gái về phòng làm chi,

遺 悁 特 墨 惻 麼.
Thói quen giữ mực biết gì,

604 – 嘟 宜 曾 項 如 羝 术 艘.
Bặt ngay tằng hằng như giê nọc sừng

傕 傕 扎 路 吶 能
Thòi thòi chăng lọ nói năng.

摘 猶 蟲 莪 扔 喂 謹 台.
Giấu voi ruồng dạ nghĩ rằng kén thay.

27a.

	豁	猶	埃	盥	揂	痲	
	Hang	hầm	ai	giám	mó	tay.	
608 — 狐	吊	吏	盥	哏	縺	扒	猫.
Chuột	não	lại	giám	cắn	giây	buộc	mèo,
	凶	罘	憚	搭	世	吊.	
	Ấy	là	toan	đáp	thế	não?	
空	仍	埃	囹	俸	蹺	術	如,
Không	nhưng	ai	có	bổng	theo	về	nhà,
	蛛	箕	沒	丿	䙴	戈,	
	Ruồi	kia	một	phút	bay	qua,	
612 — 悧	罘	特	丐	女	罘	傳	埃.
Biết	là	được	cái	nữa	là	truyện	ai,
	荃	韌	諸	炭	平	逖.	
	Ở	trong	chùa	tỏ	bằng	ngoài,	
馳	麻	哎	蜈	抹	聰	特	吊.
Rế	mà	ăn	cáy	bằng	tai	được	não?
	醝	迷	沉	濫	膳	桃.	
	Say	mê	chìm	đắm	má	đào.	
616 — 如	猫	凳	臑	渴	嗃	仍	罘,
Như	mèo	thấy	mỡ	khát	khao	những	là,
	蕊	拯	蠭	雞	拯	他.	
	Già	chẳng	bỏ	, trẻ	chẳng	tha,	
恪	吊	如	蟶	凳	花	辰	撫,
Khác	não	như	ếch	thấy	hoa	thì	vỗ,

27b

蟑 螳 蠏 泮 特 咑.
Chường lường ở giềng được du,

620 - 麻 憚 哏 咘 哏 啫 已 為.
Mà tan gần bó hẹn hò bỏ vo,

詔 禛 芾 固 嗊 哵.
Chiếu, chẩn nào có hưởng hỏ,

麻 如 猶 餲 仍 撝 容 戠
Mà như voi đoi nhưng vo dong dau.

悁 味 嗒 悟 哎 遡.
Quen mùi lẫn luẩ ăn chơi,

624 - 固 暻 拱 特 如 埃 抗 艡.
Có ngay cũng được như ai ghẻ tàu.

閉 滌 坤 堵 朱 犪.
Bấy giờ khôn đỗ cho trâu.

咒 辰 嗈 狂 痢 毛 拭 蛛.
Miệng thì gọi chó tay mau đổi rưỡi,

嗜 咑 牡 沛 婚 埃,
Mi du nhầm phải vợ ai,

628 - 悉 滝 篾 檓 買 能 朱 茂.
Long sông bẻ chuối mới hay cho đời.

創 聰 戺 聊 聰 耭.
Sáng tai họ điếc tai cày,

迷 蛮 只 想 到 得 桃 絲.
Mê man chỉ tưởng đến người tao to.

28a.

仍 懞 禍 囿 包 暴,
Những mong vạ có bao giờ,

632 – 朱 懶 裸 胞 矯 瞞 瞰 情.
Cho khuây khoả giạ kẻo mờ mắn tình.

催 催 停 囿 哺 礦.
Thôi thôi đừng có giấu quanh.

俸 仍 娘 駑 挽 騎 到 低,
Bổng những nàng rể đem mình đến đây.

扎 辰 如 酲 如 酹.
Chàng thì như tỉnh như say.

636 – 麵 如 頭 猪 聰 傑 猪 猪.
Mặt như đầu lợn nhìn thấy trở trở.

娘 忤 沛 轢 沛 符,
Nàng ngỡ phải thuốc phải bùa,

迷 蛮 眡 蝶 瞞 糊 魂 莊.
Mê man giấc điệp mơ hồ hồn Trang.

朱 鍼 蜍 矧 痔 鑛.
Cho nên thở thẫn vỡ vàng.

640 – 瞕 鰱 朱 急 轢 湯 毋 穷.
Tìm liền cho kịp thuốc thang đã cùng.

矯 群 思 想 瞞 眺.
Kẻo còn tư tưởng mờ mang.

酹 魂 蜀 帝 瞞 朦 杜 鵑.
Say hồn Thục đế mơ mòng đỗ quyên

28.b

更 咳 性 涅 奄 悁.
Lại e tính nết đã quen.

644 – 膙 花 跣 遺 遡 沔 膙 花.
Giăng hoa theo thói chơi miền giăng hoa,

娘 強 涕 淚 秋 波.
Nàng căng sụt sịt thu ba,

怯 憚 申 告 朱 罨 事 尤.
Rằng toan thân cáo cho ra sự này:

吟 咳 証 借 坤 唻.
Chín e chứng tá khôn nài,

648 – 堆 掀 爭 馳 尋 埃 特 芾.
Đòi co hồ rẽ tìm ai được nào,

奇 箕 一 向 在 逃.
Ở kia nhất hướng tại đào.

彩 蓮 棱 悧 塘 芾 追 當.
Đi lên rằng biết đường nào truy đường.

無 貯 坤 咏 燦 詳.
Vô tang khôn lẽ tỏ tường.

652 – 鄂 悭 忖 忕 肝 鑛 坤 愧.
Mẫu ghen thổn thức gan vàng khôn nguôi.

啃 獅 嘟 吻 嗹 唎.
Tiếng sư la thét dâm lời,

哏 扎 悁 遺 哎 遡 遲 世.
Rằng chăng quen thói ăn chơi lạ đời,

29a

刎 群 嚐 肉古 嚐 粉,
Vẫn cơm thêm thịt thêm xôi,

656 – 時 常 粗 餂 妾 餒 戾 麼.
Ngày thường cơm bữa thiếp nuôi lẽ gì,

箕 勾 浪 貴 易 妻.
Khiá câu rằng quí dịch thê,

妈 尼 吊 盜 唯 呢 傷 慢.
Gái nay nào giám nằn nì thương yêu,

耄 来 慎 仍 蜅 料
Già rồi toan nhưng bổ liều,

660 – 詫 之 驰 扶 膀 瘦 芻 蕊.
Chá chi vui thất bằng eo sồ sề,

拯 恰 茶 貟 鼎 耄
Chẳng ưa giữa khú, bầu già,

穢 辰 餘 嵒 曆 陀 過 年.
Cuối thời dư xô lịch đà quá niên,

固 膀 緘 餒 負 烟
Có giằng nên nối phụ đèn,

664 – 拯 唁 体 淬 辰 連 焌 唏.
Chẳng ngon thể sốt thì liền bén hơi,

唋 墨 淆 昧 慌 歇.
Cuối ra nước mắt hồ người,

嗜 埃 窖 嗟 仍 唎 唐 習.
Khen ai khéo đặt những lời nói xưa,

29!

群 緣 仉 迤 得 逗.
Con duyên kẻ đón người đưa.

668 – 隔 緣 永 冫 如 厨 娑 拚.
Hết duyên vắng ngắt như chưa bà - banh,

世 常 鶘 遝 貪 清.
Thế thường chuộng lạ tham thanh.

身 仙 身 鴝 罨 情 怒 箕.
Thân tiên, thân cú ra tình nọ kia.

梂 喃 坳 滝 盜 皮.
Cầu nôm, nối lưng giám bì.

672 – 默 埃 虧 劇 彩 術 貝 埃.
Mặc ai khuya sớm đi về với ai,

哏 雖 他 鼐 分 碎.
Cần dưới tha mách phận tôi.

埃 怜 情 負 悁 唎 情 鍾.
Ai ngờ tình phụ quên lời tình chung,

野冶 長 捙 垢 枉 功.
Dã - tràng xe cát uổng công.

676 – 蛆 虾 餒 蝒 蹌 懞 悊 恕.
Cô - vò nuôi nhện há mong cậy nhờ.

巫 唎 拯 憫 吶 罨.
Ít lời chẳng muốn nói ra,

仍 調 扎 蓋 巫 罪 拯 情.
Những điều chẳng ở ắt là chẳng quên.

30ª.

擅 儼 曾 競 朱 臧.
Chen nhau từng cạnh cho nên.

680 — 類 手 攝 捧 手 蓮 嗤 嘆
Vấn tay mắc phỏng tay trên nực cười,

祖 鮑 拷 寔 不 才.
Tổ tôm nghĩ thực bất tài.

九 萬 八 索 喳 怀 半 支,
Cửu vạn, bát sách chực hoài bán chi,

陰 陽 局 鉑 逐 時.
Âm dương cuộc bạc gặp thì.

684 — 挺 之 囷 攝 挺 之 塊 綱,
Cứ gì khuôn xếp, cứ chi lối lề,

扛 嘟 唎 吶 拱 奇
Chăng rằng lời nói cũng kỳ,

嘜 寬 嘜 日 遺 圭 常 情.
Kể khoan kể nhật thái quê thường tình.

嗧 咪 咪 過 扮 桯.
Tiếng chua chua quá vắt chanh,

688 — 憚 塘 尋 樞 搭 梗 咶 鞊.
Toan đường tầm gửi lấn cạnh hay sao,

些 低 馳 喤 特 芾.
Ta đây rề nạt được nào?

極 如 仉 恰 黐 色 褐 皓,
Chẳng như kẻ quấy dâu vào rề người.

30 b

拱 慢 忍 辱 朱 来.
Cũng toan nhẫn nhục cho rồi.

692 – 弦 暝 弦 沒 韓 晚 仍 年.
Cang ngày cang một khó coi những mấu

撩 頭 騾 貂 撑 鬍,
Cắm đầu mà chịu vất râu,

苞 愉 如 馭 擅 艙 余 番.
Dã cam như ngựa giam tàu mấy phen.

種 駈 恰 碾 苞 悁.
Giống lúa ưa nặng đã quen,

696 – 催 停 吒 嘍 喧 天 鄧 霞.
Thôi đừng giục lác huyên thiên tới mù.

閉 縣 娘 余 知 呼.
Bấy giờ nàng mấy tri hô.

撚 裙 撚 襖 十 蹤 剃 酪.
Xắn quần xắn áo thập thò cửa hang,

哨 苞 捲 哨 糟 糠.
Rằng đã mang tiếng tao khang,

700 – 芾 怜 鍼 餒 負 傍 穷 僥.
Nào ngờ nên nỗi phụ phàng cùng nhau,

悲 縣 鍼 餒 机 求.
Bấy giờ nên nỗi cơ cầu,

娑 小 朱 爈 罢 頭 罢 雖.
Bà lâm cho rỗ ra đầu ra đuôi.

31ª.

704 — 尋 塘 深 塊 急 移 東 鄰.
Tìm đường thăm lối kíp rời đông lân.

剃 豁 犹 白 細 則.
Cửa hang chuột bạch tỏi gần,

奄 分 耻 鉏, 吏 分 嘆 嗽.
Đã phần xỉ vả, lại phần mỉa mai,

犹 白 覿 糒 紫 聰,
Chuột bạch đỏ mặt tía tai,

708 — 晦 喂 埃 帝 嚼 埃 淮 尼.
Hổi ráng ai đấy mắng ai chớn nay:

猥 尼 諸 惻 娶 低.
Con nay chửa biết bà đây,

吏 憚 嗜 怒 唎 尼 停 亨.
Lại toan tiếng nọ lời nay đành hanh,

猫 兜 鷂 請 艄 城,
Mèo đâu thủng thỉnh góc thành,

712 — 蹲 貼 趨 擦 罍 情 心 夠,
Đứng xem xô xát ra tình lắm sao,

台二 边 魄 落 魂 漂.
Hai bên phách lạc hồn xiêu.

嘲 嫩 蹴 濕 罍 朝 牢 刀
Trèo non vượt suối ra chiều lao đao.

31 b.

還 塘 狐 丐 沙 泡,
Lạ tường chuột cái sa ao,

716 – 浸 身 沉 溺 戢 色 特 戈.
Cầm thân chìm nổi chắc vào được qua.

白 辰 貓 脫 術 如.
Bạch thì chậy thoát về nhà,

跽 戈 工 粘 連 沙 騁 色.
Nhảy qua cong gạo liền sa mình vào,

嚶 貼 報 應 急 鞫.
Ngẩm xem báo ứng kịp sao,

720 – 胡 生 跱 納 墻 掏 此 曉.
Hồ - Sinh đứng nép tường rào thử trông,

僥 猥 狐 丐 捼 搓.
Chẩy con chuột - cái vẫy vùng,

連 坡 猫 喳 仍 懞 罡 朝.
Trên bờ mèo chực những mong ra chiều,

胡 扣 痲 急 樹 猫.
Hồ gió tay kịp đuổi mèo,

724 – 撣 裙 蹈 鼠 幹 蘇 撚 蓮
Xắn quần lội xuống cán bèo vớt lên,

燥 氈 醒 吏 被 安.
Ráo long tỉnh lại vừa yên,

僧 頭 蹤 褲 寬 寬 呈 排.
Cúi đầu thưa lậy khoan khoan trình bầy,

32a.

啌 僻 崒 分 疎 疦.
Rằng tỏi chút phận thơ ngây,

728 — 為 鼓 撞 把 細 低 迢 難.
Vì chồng gióng giấy tỏi tây gặp nạn,

恩 翁 救 特 身 殘
Ơn ông cứu được thân tàn.

感 功 德 以 閤 萬 掣 兜.
Cảm công đức ấy muôn vạn xiết đâu,

寔 罘 量 彼 高 淺.
Thực lá lượng bể cao sâu,

732 — 罍 耏 造 化 批 捄 度 緣.
Ra tay tạo - hoá bác cầu độ duyên,

生 啌 仍 性 皀 悭.
Sinh rằng những tính hay ghen,

係 罘 蕊 掃 乙 連 坦 縯.
Hễ lá giả néo ắt liền đất giây,

源 干 嗣 吏 朱 皀
Nguyên còn kể lại cho hay,

736 — 班 鬲 狐 白 細 低 尋 媒.
Ban khuya chuột - bạch tỏi tây tìm mối,

沛 孤 獵 拭 沒 回.
Phải con mường đuổi một hồi,

色 豁 俉 隱 安 来 吏 罍.
Vào hang mấy ẩn yên rồi lại ra.

32 b

	遲	敷	妈	鍱	到	茄.	
	Lạ	gì	gái	đẹp	đến	nhà,	
740 – 鼓	偑	拱	惘	鄰	罢	貝	情.
Chồng	mày	cũng	muốn	lân	la	với	tình.
	双	離	沛	妈	坚	貞.	
	Song	le	phải	gái	kiên	trinh.	
罍	朝	坤	壘	噌	咑	吏	催.
Ra	chiều	khôn	nhẽ	giỏ	giành	lại	thôi.
	得	術	譸	爝	頭	雖.	
	Người	về	chưa	rỏ	đầu	đuôi,	
744 – 鼻	悭	恆	禁	彰	咥	唼	嗎.
Mắc	ghen	nghiến	ngấm	lắm	nhời	có	le,
	哺	哏	德	佛	慈	悲.	
	Dầu	rằng	đức	phật	từ	bi,	
亟	罢	拱	悻	況	之	種	得.
Ắt	là	cũng	giận	hướng	chi	giống	người,
	蚵	浪	事	以	罢由	埃.	
	Hà	rằng	sự	ấy	bởi	ai,	
748 – 騁	巧	騁	鄋	責	歪	鞀	鉞.
Mình	làm	mình	chịu	trách	giời	sao	nên,
	性	能	暴	虎	毛	悁.	
	Tính	hay	bạo	hổ	đã	quen,	
豎	尋	狐	白	打	悭	盡	如
Giám	tìm	chuột	bạch	đánh	ghen	tận	nhà.

33ᵃ.

		吏	吗	醜	伴	彈	淫	
		Lại	lâm	xấu	bạn	dan	bà,	
752 –	冤	得	節	婦	扔	陀	沛	諸.
	Oan	người	tiết	phụ	nghĩ	đã	phải	chứa,
		娘	哪	唎	吠	黏	習.	
		Rằng	vâng	lời	giậy	sau	xưa,	
	哏	恩	翁	吠	悲	暴	買	能.
	Rằng	ơn	ông	giậy	bây	giờ	mấy	hay,
		尒	唎	扔	吏	慌	台,	
		Mấy	lời	nghĩ	lại	hổ	thay,	
756 –	膝	箕	奄	缺	坤	搓	特	員.
	Giằng	kia	đã	khuyết	khôn	xoay	được	tròn,
		啐	陀	過	悚	迭	坤,	
		Trót	đã	quá	giận	mất	khôn.	
	悲	暴	哏	嗟	固	群	特	呦.
	Bây	giờ	cằn	nhắt	có	còn	được	du,
		嗟	唎	生	買	吠	朱.	
		Dứt	lời	Sinh	mới	giậy	cho,	
760 –	碣	塘	勸	解	緣	由	每	啞.
	Hết	đường	khuyên	giải	duyên	do	mọi	nhời,
		從	凡	干	故	罢	的,	
		Việc	nay	còn	cớ	bởi	người,	
	料	術	吶	吭	鼓	慌	辰	罢.
	Liệu	về	nói	ngọt	chồng	người	thì	là.

33 b.

悶 朱 安 剗 安 如.
Muốn cho yên cửa yên nhà,

764 – 極 乾 欣 登 順 和 穷 僥.
Chẳng gì hơn ở thuận hoà cùng nhau,
馳 埃 擽 襖 戈 頭.
Rẽ ai mặc áo qua đầu.
夠 空 扔 嚣 扔 数 朱 齊.
Sao không nghĩ trước nghĩ sau cho tày.
愛 恩 罢 義 碾 台.
Ái ân là nghĩa nặng thay.

768 – 婚 鈇 蚓 沛 沒 暇 来 悁.
Vợ, chồng há phải một ngày rồi quên,
登 棧 無 事 罢 仙.
Ở đời vô sự là tiên.
麽 調 淹 鍱 欣 边 局 嘡.
Mà đều êm đẹp hơn bên cộc cằn,
啐 陀 穷 詔 穷 禛.
Trái đà cùng chiều cùng chân.

772 – 鍾 芾 猥 蝒 余 吝 紅 絲.
Nhẽ nào con nhện mấy lần vướng tơ,
併 夠 如 体 局 棋.
Tính sao như thể cuộc cờ,
扔 夠 沒 沛 台 被 辰 傕.
Nghĩ sao mặt phải hai mùa thì thôi,

34a

	潴	憯	仍	事	腥	灰,	
	Chó	toan	nhưng	sự	tanh	hôi;	
776 – 擺	蘇	罌	螂	爭	胚	剖	如.
Rối	bèo	ra	bọ	tranh	phôi	của	nhà,
	彈	娑	如	曷	霧	沙,	
	Đàn	bà	như	hạt	mưa	sa,	
迓	鞪	能	丕	惻	罗	兜	欣,
Gặp	sao	hay	vậy	biết	là	đâu	hởn.
	唔	鼓	慕	慱	斟	嘆,	
	Đâu	chồng	trăm	giận	nghìn	hờn,	
780 – 拱	鞋	摽	膀	啞	嚴	咁	嚀,
Củng	nên	bấm	bụng	van	lớn	giố	giành,
	沒	勾	恩	妗	勾	諸,	
	Một	câu	nhịn	chín	câu	lành,	
潴	悁	妬	忌	悒	躺	悒	功.
Chó	quen	đố	kỵ	cậy	mình	cậy	công.
	尒	罗	沛	道	唱	從,	
	Mấy	là	phải	đạo	xướng	tùng,	
784 – 憩	得	祕	從	憩	鼓	祕	猥.
Chiều	người	lấy	việc,	chiều	chồng	lấy	con,
	粗	極	諸	羹	極	唁,	
	Cỏm	chẳng	lành,	canh	chẳng	ngon,	
喝	喝	催.	碣	害	坤	彈	娑.
Rang	rang	thôi	hết	khéo	khôn	đàn	bà.

34 b

猫 鐥 荃 媽 兜 麔.
Mèo lãnh ở mà đâu mã,

788 – 貼 慢 兜 固 排 墨 荃 逊.
Cuả yêu đâu có bầy ra ở ngoài,

傕 停 擳 飭 施 唏.
Thôi dừng đua sức thi hỏi,

斟 唍 邑 淮 罘 厄 特 吊.
Hả răng ba chốn bốn nơi được não,

誁 猗 醜 粫 能 寧.
Tránh voi xấu mặt hay sao,

792 – 唉 貼 鰍 蹴 特 吊 戈 鼞.
Hãy xem sửa việc được não qua đăng.

仌 之 相 鰒 相 鯪.
Lâm chi mất vẻ, mất lăng,

摵 續 極 慱 動 棱 箕 呦.
Dứt giân chẳng sợ động riêng kia du,

施 唏 貝 蠏 辰 輸.
Thế hỏi với giải thì thua,

796 – 彈 婆 兜 固 爭 擳 朱 停.
Dãn bà đâu có tranh đua cho đành,

沛 鍼 叭 與 仌 鐥.
Phải nên bắt nể lâm lành,

乙 罢 森 合 燕 英 沒 茹.
Ất là xum họp yến anh một nhà.

35a.

妙 揚 罗 惶 彈 漫、
Dịu dang là nết đàn bà,

800 – 極 辰 咪 怯 淚 沙 涌 涌.
Chẳng thì chưa xót lệ sa dòng dòng.

娘 哪 唎 吠 記 悉.
Nàng vâng lời giáy ghi lòng,

豬 術 呀 褲 穷 獸 盟 差.
Giỏ vẽ van lấy cùng chồng giám sai,

胡 生 術 准 書 齋.
Hồ - Sinh vẽ chốn thư trai.

804 – 産 研 筆 貫 記 唎 矯 悁.
Sản nghiên bút mấy chép lời kéo quên,

吊 怜 微 物 正 專.
Náo ngồ vi vật chính chuyên.

事 尼 貼 拱 鞋 嗜 庆 敕.
Sự nay xem cũng nên khen lệ gì,

遝 台 貞 節 義 儀.
Lạ thay trinh tiết nghĩa nghi,

808 – 物 群 兼 仁 況 之 罗 得.
Vật còn dường ấy huống chi là người,

埃 能 顛 淄 変 移.
Ai hay đen bạc biến rời,

哂 得 極 悧 仍 奎 苞 哈.
Dầu người chẳng biết những giới đã hay.

35 b.

仍 得 緬 憚 鬢 靨.
Nhưng người mặt giận mây giây,

812 - 擱 眈 乙 拱 拯 齊 獃 羝.
So xem ắt cũng chẳng tầy mường giê

如 恚 狐 特 齣 吱.
Như lòng chuột - đực khá chê

憚 塘 眷 咁 仍 迷 為 情.
Toan đường quyến giỏ nhưng mê vì tình,

蕞 罪 狐 白 志 成.
May là Chuột - bạch chí thành.

816 - 唔 麝 樹 節 坚 貞 墨 敕.
Vì mà đổi tiết kiên trinh ra gì,

僥 眞 寡 婦 仁 儀
Thầy chân quả phụ nhân nghĩ,

拯 囉力 塘 正 吏 迷 遺 邪.
Chẳng khuyên đường chính lại mê thoái tà,

丕 鍼 嚶 喔 剄 如.
Vậy nên eo óc cửa nhà,

820 - 空 仍 只 責 彈 娑 吶 唲.
Thông nhưng chỉ trách đàn bà nói ghen.

嗧 台 狐 白 貞 坚.
Khen thay Chuột - bạch trinh kiên,

膝 花 拯 想 恒 擅 持 輪.
Giường hoa chẳng tưởng hằng gìn giữ son.

36a.

		嗊	哴	砂	碯	嫩	痢,	
		Dầu	rằng	đá	vỡ	non	mòn,	
824 –	麽	悬	鑿	鉄	記	輪	拯	移.
	Mà	lòng	tạc	sắt	ghi	son	chẳng	rời,
		迲	干	啉	跣	怊	滿,	
		Gặp	cỏn	lâm	bước	lỡ	vời,	
	拯	貪	懊	待	暄	唎	蛇	蟲,
	Chẳng	tham	chiều	đãi	nghe	lời	buồm	ong,
		默	埃	喋	呧	此	悬,	
		Mặc	ai	cợt	ghẹo	thử	lòng,	
828 –	肝	鑛	拯	轉.	拯	竜	悴	芾.
	Gan	vàng	chẳng	chuyển	chẳng	long	chút	nào,
		嗊	欺	迲	跣	牢	刀.	
		Dầu	khi	gặp	bước	lao	đao,	
	世	麽	刎	特	墨	色	陰	敭,
	Thế	mà	vẫn	được	ra	vào	âm	no,
		嚼	台	犹	丐	拱	啇.	
		Gớm	thay	chuột	cái	rỡ	trò.	
832 –	慳	鼓	花	月	空	朱	特	芾.
	Ghen	chồng	hoa	nguyệt	không	cho	được	nào?
		沛	調	勸	咊	鄧	高.	
		Phải	điều	khuyên	giỗ	thấp	cao,	
	故	敷	提	攘	嚥	啐	悒	躺.
	Cố	gì	để	nén	xôn	xao	cậy	mình,

836 b

	吟	耨	巴	罷	買	生.	
	Lâm	giai	ba	bảy	mươi	xinh,	
836 - 才	吊	麻	符	沒	躺	特	咑.
Tài	não	mà	giữ	một	mình	được	du,
	奇	惺	鍼	餒	辣	咮.	
	Cả	ghen	nên	nỗi	cay	chua,	
840 - 鼾	拥	扎	沛	沙	湖	強	傷.
Chồng	giường	giấy	phải	sa	hố	cang	thương,
	得	習	勾	嗜	群	芻.	
	Người	xưa	câu	vui	còn	giường,	
840 - 彈	婆	奇	吻	散	荒	剳	茹.
Dân	bà	cả	miệng	tan	hoang	của	nhà,
	事	尼	油	寔	油	訛.	
	Sự	nay	dù	thực	dù	ngoa,	
惺	縱	扒	特	得	些	常	情.
Ghen	tuông	bắt	được	người	ta	thường	tình,
	爇	貼	種	物	朱	精.	
	Xét	xem	giống	vật	cho	tinh,	
844 - 韌	机	造	化	婷	婷	拯	差.
Trong	cỏ	Tạo -	hoá	dành	dành	chẳng	sai,
	方	之	性	質	種	得	
	Phương	chi	tính	chất	giống	người.	
拚	躺	朱	正	吊	至	負	埃.
Sửa	mình	cho	chính	não	giới	phụ	ai,

37°

848 -

	邋	絲	沒	悴	極	差.	
	Đóc	tờ	một	chút	chẳng	sai,	
丕	緘	記	吏	劄	包	詞	花.
Vậy	nên	ghi	lại	chép	vào	tờ	hoa,
	欺	来	埃	惘	貼	戈,	
	Khi	rồi	ai	muốn	xem	qua,	
噲	罢	號	遺	喃	哪	蹈	傳
Gọi	là	theo	thói	nôm	na	rồi	truyền.